

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 259/2024/HS-ST.

Ngày: 03 - 12 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đức Chung.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 249/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy P, sinh năm 1988 tại tỉnh C.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 20, khu V, TT . L, huyện L, tỉnh Đ.

Nơi sinh sống: Không có nơi sinh sống nhất định.

Số CCCD: 092088013665 cấp ngày 12/11/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1962 và bà Võ Thị B, sinh năm 1963, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em. Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2024 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt).

- Bị hại:

+ Ông Trần Phúc V, sinh năm 1986.

HKTT: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh L.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đ (vắng mặt).

+ Bà Lương Thị Huyền T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ H, khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy P là người sống lang thang, không có nghề nghiệp. Vào lúc 09 giờ 50 phút ngày 30/8/2024, Nguyễn Duy P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future màu đen đỏ biển số 93L1-402.21 đi trên đoạn đường C, khu V, thị trấn L, thì phát hiện trong hộc để đồ phía trước bên trái xe mô tô biển số 60AM-155.56 có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu xanh (xe của bà Lương Thị Huyền T dựng bên lề đường để ghé mua dừa). Lúc này, lợi dụng sơ hở nên P điều khiển xe đến gần và lén lút thò tay lấy chiếc điện thoại trên rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Sau đó, P bán chiếc điện thoại di động trên cho một người đi đường không rõ nhân thân lai lịch gần ngã tư khu công nghiệp L- B với giá 1.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 21/9/2024, bà T đến Công an thị trấn L trình báo vụ việc. Đến ngày 22/9/2024, P đến Công an thị trấn L đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, C lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện L thụ lý để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngoài ra, quá trình điều tra Nguyễn Duy P khai nhận trước đó, P còn 01 lần khác thực hiện hành vi trộm cắp, cụ thể: Lúc 23 giờ ngày 26/4/2021, tại quán C thuộc khu P, thị trấn L, P lén lút trộm cắp xe mô tô loại Honda Future màu đỏ đen, biển số 49H1-441.12 của ông Trần Phúc V. Sau khi lấy trộm xe mô tô, P điều khiển xe chạy về tỉnh Bình Dương, khoảng 03 ngày sau P đem xe đi sửa tại tiệm sửa xe không rõ tên, địa chỉ tại tỉnh Bình Dương. Tại đây, P thấy ở góc quán có để biển số 93L1-402.21 nên đã xin và lắp vào xe để sử dụng, còn biển số 49H1-441.12 P đã vứt trên đường đi nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể. Do sợ bị phát hiện nên P không sử dụng xe này tại địa bàn L mà đi sống lang thang ở các khu vực lân cận. Đến đầu năm 2024, P nghĩ thời gian đã lâu nên quay về huyện L và thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại di động vào ngày 30/8/2024 thì bị bắt giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung A5 màu xanh, loại 5G, Ram 8G, bộ nhớ trong 256GB, số imei 353029493139184 có giá trị là 6.700.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ đen, dung tích 124 cm³, số khung: RLHJC7628JZ044564, số máy: JC76E-0445284, năm sản xuất 2019 vào ngày 26/4/2021 là 15.230.000 đồng.

Vật chứng, tài sản tạm giữ, thu giữ:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Future biển số 93L1-402.21.

Về xử lý vật chứng, tài sản:

+ Đối với xe mô tô hiệu Honda Future biển số 49H1-441.12 là phương tiện P sử dụng vào việc phạm tội là tài sản do P trộm cắp của ông Trần Phúc V, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông V.

+ Đối với biển số 93L1-402.21, P khai nhận xin của tiệm sửa xe tại tỉnh Bình Phước. Cơ quan điều tra Công an huyện L đã ủy thác điều tra kèm theo biển số xe cho Công an tỉnh B, Cơ quan điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tổng giá trị tài sản do Nguyễn Duy P trộm cắp cả 02 lần là 21.930.000 đồng.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, bị cáo Nguyễn Duy P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 243/CT-VKSLT ngày 29 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P mức án từ 14 tháng đến 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Future biển số 49H1-441.12 đã trả lại cho bị hại V.

Đối với biển số 93L1-402.21, P khai nhận xin của tiệm sửa xe tại tỉnh Bình Phước, Cơ quan điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với bà T yêu cầu bồi thường điện thoại di động hiệu Samsung A5 màu xanh với giá thời điểm mua 10.490.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo P đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo P bồi thường cho bị hại Trần 10.490.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy P khai nhận:

Vào lúc 09 giờ 50 phút ngày 30/8/2024, tại đoạn đường C, khu V, thị trấn L, Nguyễn Duy P có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu xanh, loại 5G, Ram 8G, bộ nhớ trong 256GB, số imei 353029493139184 của bà Lương Thị Huyền T trị giá 6.700.000 đồng. P đã bán chiếc điện thoại di động trên cho một người không rõ nhân thân lai lịch với giá 1.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 22/9/2024, P đến Công an thị trấn L đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy P khai nhận trước đó vào lúc 23 giờ ngày 26/4/2021, tại quán C thuộc khu P, thị trấn L, P có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô loại Honda Future màu đỏ đen biển số 49H1-441.12 của ông Trần Phúc V có trị giá 15.230.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 21.930.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Duy P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo P là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần định lượng giá trị tài sản chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử phạt một mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda Future biển số 49H1-441.12 đã trả lại cho bị hại V. Đối với biển số 93L1-402.21, P khai nhận xin của tiệm sửa xe tại tỉnh Bình Phước, Cơ quan điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu xanh của bà Lương Thị Huyền T, bị cáo P đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch với giá 1.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết nên không thu hồi được. Bà T có đơn yêu cầu bị cáo P bồi thường bằng giá trị tài sản lúc mới mua là 10.490.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo P đồng ý bồi thường số tiền này. Do đó, buộc bị cáo P bồi thường cho bà T 10.490.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 524.500 đồng án phí dân sự bồi thường thiệt hại.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy P** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy P 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy P bồi thường cho bà Lương Thị Huyền T 10.490.000 đồng (mười triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 524.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Duy P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Nguyễn Phúc V1, bà Lương Thị Huyền T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (4);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo (1); Bị hại (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (4).

Nguyễn Ngọc An